**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH ĐỒNG THÁP** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND *Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022*

**NGHỊ QUYẾT**

**DỰ THẢO**

**Ban hành quy định chính sách đãi ngộ đối với** **huấn luyện viên,** **vận động viên tài năng của tỉnh Đồng Tháp đạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ…**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viện, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “ Tuyển chọn, đào tạo, Bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035”.*

*Xét**Tờ trình số......../TTr-UBND ngày....... tháng...... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc .....; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định chính sách đãi ngộđối với huấn luyện viên, vận động viên tài năng của tỉnh Đồng Tháp đạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách đãi ngộđối với huấn luyện viên, vận động viên tài năng của tỉnh Đồng Tháp đạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế.

2. Đối tượng áp dụng

- Huấn luyện viên, vận động viên đang hợp đồng tập luyện, thi đấu cho tỉnh đạt thành tích cao trong thi đấu thể thao ở các giải trong nước và quốc tế.

**Điều 2. Nội dung chính sách đãi ngộ**

**1. Phân nhóm đối tượng:**

**- Nhóm 1:** Huấn luyện viên, vận động viên đạt Huy chương vàng, Huy chương bạc, Huy chương đồng tại các kỳ Đại hội thể thao Olympic (Thế vận hội); Huy chương vàng tại các kỳ Đại hội thể thao Châu Á (ASIAD); Huy chương vàng tại các kỳ Đại hội thể thao Olympic trẻ (Thế vận hội trẻ); Huy chương vàng từng môn thể thao tại các giải vô địch thế giới.

**- Nhóm 2:** Huấn luyện viên, vận động viên đạt Huy chương bạc, Huy chương đồng tại các kỳ Đại hội thể thao châu Á (ASIAD) và các kỳ Đại hội thể thao Olympic trẻ (Thế vận hội trẻ); Huy chương vàng từng môn thể thao tại các giải vô địch Châu Á; Huy chương vàng tại các kỳ Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games); Huy chương bạc từng môn thể thao tại các giải vô địch thế giới.

**- Nhóm 3:** Huấn luyện viên, vận động viên đạt Huy chương đồng từng môn thể thao tại các giải vô địch thế giới; Huy chương bạc, Huy chương đồng từng môn thể thao tại các giải vô địch Châu Á và các kỳ Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games); Huy chương vàng từng môn thể thao tại các giải vô địch Đông Nam Á; Huy chương vàng tại Đại hội thể thao toàn quốc.

**- Nhóm 4:** Huấn luyện viên, vận động viên đạt Huy chương vàng giải vô địch quốc gia.

**2. Chế độ hỗ trợ hàng tháng:**

Ngoài chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên, trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu theo quy định hiện hành, huấn luyện viên, vận động viên được hỗ trợ hàng tháng như sau:

*ĐVT: Mức lương cơ sở hiện hành*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hệ thống thi đấu** | **Thành tích** | **Chế độ thu nhập hàng tháng được hưởng** | **Thời gian được hưởng** |
| 1 | Đại hội thể thao Olympic  *(Thế vận hội)* | HC Vàng | Gấp 20 lần | 4 năm |
| HC Bạc | Gấp 15 lần |
| HC Đồng | Gấp 10 lần |
| 2 | Đại hội thể thao Olympic trẻ *(Thế vận hội trẻ)* | HC Vàng | Gấp 15 lần |
| HC Bạc | Gấp 10 lần |
| HC Đồng | Gấp 8 lần |
| 3 | Đại hội thể thao Châu Á | HC Vàng | Gấp 12 lần |
| HC Bạc | Gấp 10 lần |
| HC Đồng | Gấp 8 lần |
| 4 | Đại hội TDTT toàn quốc | HC Vàng | Gấp 3 lần |
| 5 | Vô địch thế giới | HC Vàng | Gấp 12 lần | 2 năm |
| HC bạc | Gấp 10 lần |
| HC Đồng | Gấp 8 lần |
| 6 | Vô địch Châu Á | HC Vàng | Gấp 8 lần |
| HC Bạc | Gấp 6 lần |
| HC Đồng | Gấp 4 lần |
| 7 | Đại hội thể thao Đông Nam Á *(SEA Games)* | HC Vàng | Gấp 8 lần | 2 năm |
| HC Bạc | Gấp 6 lần |
| HC Đồng | Gấp 4 lần |
| 8 | Vô địch Đông Nam Á | HC Vàng | Gấp 4 lần | 1 năm |
| 9 | Vô địch quốc gia | HC Vàng | Gấp 2 lần |

Chế độ được hưởng tính từ thời điểm huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích.

Trong cùng thời gian huấn luyện viên, vận động viên đạt được nhiều thành tích thì chỉ được hưởng một mức cao nhất theo quy định.

Chế độ hỗ trợ hàng tháng được áp dụng đối với các môn thuộc hệ thống thi đấu Olympic và đạt huy chương tại các kỳ ASIAD. Các môn không thuộc hệ thống các môn Olympic chỉ được hưởng 50% (năm mươi phần trăm) chế độ này.

Đối với các nội dung thi đấu từ 02 vận động viên trở lên huấn luyện viên, vận động viên được hưởng 50% (năm mươi phần trăm) chế độ sau khi đã xét quy định nêu trên.

Đối với các môn tập thể (từ 10 người trở lên): 02 (hai) huấn luyện viên / một môn; riêng bóng đá 11 người được tính 03 (ba) huấn luyện viên.

**3. Chế độ hỗ trợ nhà ở đối với vận động viên**

**- Nhóm 1:** được thuê nhà chung cư hoặc mua nhà ở xã hội khi có nhu cầu thực sự về chỗ ở. Được miễn tiền thuê nhà trong thời gian 10 (mười) năm, sau 10 (mười) năm, nếu có nhu cầu tiếp tục thuê nhà thì phải trả tiền thuê nhà theo quy định của Tỉnh.

**- Nhóm 2:** được ưu tiên xét cho thuê nhà chung cư hoặc mua nhà ở xã hội khi có nhu cầu thực sự về chỗ ở. Được miễn tiền thuê nhà trong thời gian 5 (năm) năm, sau 5 (năm) năm, nếu có nhu cầu tiếp tục thuê nhà thì phải trả tiền thuê nhà theo quy định của Tỉnh.

**- Nhóm 3, nhóm 4:** được xét cho thuê nhà chung cư hoặc mua nhà ở xã hội khi có nhu cầu thực sự về chỗ ở.

Ngoài ra, các vận động viên thuộc các nhóm nêu trên, nếu thuộc diện gia đình hộ nghèo, khó khăn sẽ được hỗ trợ xây nhà từ nguồn vận động xã hội hóa của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Tháp.

**4. Chế độ hỗ trợ đào tạo học nghề, giải quyết việc làm:**

- Đối với vận động viên nhóm 1, nhóm 2: Hỗ trợ 100% học phí học cao đẳng, đại học thể dục thể thao. Tốt nghiệp cao đẳng, đại học được ưu tiên xem xét tuyển dụng công tác trong ngành thể dục thể thao, các Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh cấp huyện, giáo viên thể dục các trường thuộc tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp không theo ngành thể dục thể thao, nếu có nguyện vọng và đảm bảo các điều kiện theo quy định sẽ được xem xét tuyển dụng ở ngành khác, thuộc sự quản lý của tỉnh phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Vận động viên thuộc nhóm này nếu không có nhu cầu học cao đẳng, đại học thể dục thể thao, sẽ được hỗ trợ học nghề như nhóm 4.

- Đối với vận động viên nhóm 3: Hỗ trợ 70% học phí học cao đẳng, đại học thể dục thể thao. Tốt nghiệp cao đẳng, đại học được xem xét tuyển dụng công tác trong ngành thể dục thể thao, các Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh cấp huyện, giáo viên thể dục các trường thuộc tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp không theo ngành thể dục thể thao, nếu có nguyện vọng và đảm bảo các điều kiện theo quy định sẽ được xem xét tuyển dụng công tác ở ngành khác, thuộc sự quản lý của tỉnh phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Vận động viên thuộc nhóm này nếu không có nhu cầu học cao đẳng, đại học thể dục thể thao, sẽ được hỗ trợ học nghề như nhóm 4.

- Đối với vận động viên nhóm 4: Hỗ trợ 50% học phí học cao đẳng, đại học thể dục thể thao. Được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề) bao gồm: Hỗ trợ tiền ăn mức tối đa không quá ½ (một phần hai) mức lương cơ sở / người / tháng; hỗ trợ tiền đi lại theo giá vé giao thông công cộng với mức tối đa không quá 1/5 (một phần năm) mức lương cơ sở / người / khóa học đối với người học nghề xa nơi cư trú từ 15 km trở lên. Hỗ trợ học nghề dài hạn (trình độ trung cấp nghề và cao đẳng nghề): Vận động viên đủ điều kiện học nghề trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề được tỉnh hỗ trợ học nghề miễn phí thông qua các cơ sở dạy nghề trình độ trung cấp nghề và cao đẳng nghề được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu hàng năm.

+ Đối với các vận động viên do tai nạn, chấn thương trong quá trình tập luyện, nếu đủ điều kiện về sức khỏe sẽ được xem xét hỗ trợ theo nhóm 4.

+ Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét khả năng phát triển chuyên môn, quá trình cống hiến của vận động viên để đề xuất đào tạo.

**Điều 3.** **Kinh phí thực hiện:**

1. Nguồn kinh phí thực hiện đãi ngộ các đối tượng áp dụng do ngân sách bảo đảm theo phân cấp ngân sách Nhà nước; từ các nguồn vận động xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên tài năng của tỉnh Đồng Tháp đạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Trong trường hợp Chính phủ không còn áp dụng quy định về mức lương cơ sở như hiện tại, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định mức ưu đãi tương đương mức đối tượng thụ hưởng được hưởng tại thời điểm đang hưởng.

**Điều 4.** Giao Uỷ ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị   
quyết này.

**Điều 5.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị   
quyết này. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa IX, kỳ họp thứ.....thông qua ngày.....tháng.....năm.... và có hiệu lực từ ngày.....tháng.....năm...../.

**Nơi nhận: CHỦ TỊCH**

- Như điều 3;

- UBTVQH; Chính phủ;

- Bộ VHTTDL; Bộ Tài chính;

- Cục kiểm tra văn bản ( Bộ Tư pháp);

- TT/TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;

- Đoàn ĐBQH đơn vị Tỉnh;

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Sở Tư pháp;

- TT/HĐND, UBND cấp huyện, thành phố;

- Công báo Tỉnh;